

Bản án số: 115/2019/HS-ST
Ngày 25- 11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Hoàng Đắc Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 124/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thùy L, sinh năm 1991 tại H. Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường V, quận Đ, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt N; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị Bé; có chồng là Bùi Đình N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; ngày 26 tháng 8 năm 2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Quốc S, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 2A/215 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như nội dung:

Nguyễn Thùy L là nhân viên phục vụ khách chơi golf tại Công ty cổ phần Vinpearl Vũ Yên thuộc địa phận xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, thành phố H.

Khoảng 12 giờ ngày 10 tháng 7 năm 2019 trong khi phục vụ khách chơi golf Nguyễn Thuỳ L đã phát hiện thấy ông Trần Quốc S có chiếc túi vải màu đen (kích thước 30cmx20cm) để ở hộp đựng đồ phía trước bên phải xe điện, túi không khóa, nhìn thấy bên trong túi có tiền nên Nguyễn Thuỳ L đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền để ăn tiêu cá nhân. Lợi dụng lúc ông Trần Quốc S đang chơi golf và mọi người xung quanh không để ý, Nguyễn Thuỳ L đã điều khiển xe điện đi cách xa vị trí ông Trần Quốc S đang chơi golf khoảng 40m. Quan sát xung quanh không có người, Nguyễn Thuỳ L đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để trong túi vải màu đen của ông Trần Quốc S lấy được số tiền là 4.500.000 đồng (gồm 09 tờ polime mệnh giá 500.000 đồng). Sau khi lấy được tiền Nguyễn Thuỳ L đã cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe điện quay lại tiếp tục phục vụ khách chơi golf. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, ông Trần Quốc S phát hiện mình bị mất tiền nên đã báo với ban quản lý sân golf và làm đơn trình báo đến Cơ quan Công an để điều tra làm rõ.

Cùng ngày 10 tháng 7 năm 2019, Nguyễn Thuỳ L đã đến Cơ quan Công an huyện Thủy Nguyên, thành phố H để đầu thú. Tại Cơ quan Công an huyện Thủy Nguyên, thành phố H Nguyễn Thuỳ L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp lại số tiền là 4.500.000 đồng đã trộm cắp của ông Trần Quốc S.

Bản cáo trạng số 123/CT-VKSTN ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Thuỳ L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thuỳ L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Thuỳ L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng nhưng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên trình bày lời luận tội đối với bị cáo Nguyễn Thuỳ L, đề nghị kết tội bị cáo Nguyễn Thuỳ L theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thuỳ L từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo Nguyễn Thuỳ L cho Ủy ban nhân dân phường V, quận Đ, thành phố H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thuỳ L. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Trần Quốc S đã nhận lại số tiền là 4.500.000 đồng và không có yêu cầu gì nên

không xem xét giải quyết. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thuỳ L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thuỳ L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và công bố công khai tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại sân golf Vinpearl Vũ Yên thuộc địa phận xã Thuỷ Triều, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H, Nguyễn Thuỳ L là nhân viên sân golf trong lúc làm việc do phát hiện khách chơi golf là ông Trần Quốc S có để chiếc túi vải màu đen ở hộp đựng đồ phía trước bên phải xe điện, túi không khóa và bên trong túi có tiền nên Nguyễn Thuỳ L đã lợi dụng lúc ông Trần Quốc S và mọi người xung quanh không để ý, điều khiển xe điện đi cách xa vị trí ông Trần Quốc S đang chơi golf để lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Trần Quốc S. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là số tiền 4.500.000 đồng gồm 09 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, do đó bị cáo Nguyễn Thuỳ L đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên truy tố và đề nghị kết tội bị cáo Nguyễn Thuỳ L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

[3] Xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và quyết định hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thuỳ L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thuỳ L phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc diễn ra thì bị cáo đã tự ra Cơ quan công an đầu thú và bị hại là ông Trần Quốc S có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thuỳ L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy không cần thiết phải cách ly xã hội đối với bị cáo, sau khi ấn định mức hình phạt tù có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ tác dụng để giáo dục cải tạo riêng bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo Nguyễn Thuỳ L hiện nay không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Thuỳ L đã tự nguyện giao nộp số tiền 4.500.000 đồng cho Cơ quan Công an để trả lại cho bị hại là ông Trần Quốc S. Bị hại ông Trần Quốc S đã nhận lại số tiền và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thuỳ L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thuỳ L 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thuỳ L cho Ủy ban nhân dân phường V, quận Đ, thành phố H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa

án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thuỳ L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- PV 27 Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Sự

